TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ–ST
Ngày: 28 – 02 – 2018
V/v: tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Son.
2. Ông Trần Xuân Tộ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N sinh năm 1990. Có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã PX, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Tiến H sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã PX, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Tiến H đều xác nhận kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 14/7/2011 tại UBND xã PX, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng chỉ tồn tại một thời

gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, anh H ham chơi cờ bạc, không có trách nhiệm với vợ con nên thường xuyên lục đục, xô xát, hạnh phúc tan vỡ và vợ chồng ly thân từ tháng 4/2016 cho đến nay. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn còn anh H xin đoàn tụ.

Về con chung: Chị N và anh H xác nhận có một con chung là cháu Hoàng Hải P sinh ngày 23/6/2012. Từ khi vợ chồng ly thân cháu P ở với mẹ là chị N. Nay ly hôn, chị N, anh H đều xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh H xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức nhận xét: Quá trình tiến hành tố tụng đối với vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định; các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã hoãn phiên tòa theo quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục làm việc.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh H; giao cháu P cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Tiến H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn và trình tự, thủ tục tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Tiến H kết hôn tự nguyện, có đăng ký là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị N và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, căng thẳng, lục đục, mắng chửi nhau. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, anh H ham chơi cờ bạc không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến hạnh phúc đổ vỡ. Thực tế vợ chồng đã ly thân một thời gian đến nay mỗi người có cuộc sống riêng.

Anh H xin đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp gì để khắc phục, cải thiện mâu thuẫn làm hôn nhân không còn khả năng đoàn tụ.

Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế, yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét điều kiện sống, thu nhập, khả năng nuôi dạy con chung Hội đồng xét xử thấy anh H và chị N đều có điều kiện nuôi con chung. Tuy nhiên, chị N hiện nay là cô giáo, biên chế nhà nước ổn định, còn anh H từng là công an giao thông đã ra khỏi ngành, hiện là lao động tự do, nghề ngH không ổn định. Mặt khác, từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Hoàng Hải P vẫn do chị N nuôi dưỡng được đảm bảo về mọi mặt. Xét thấy, chị N có điều kiện thực tế nuôi con chung tốt hơn, đồng thời để đảm bảo quyền lợi và các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của cháu Hoàng Hải P nên cần giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu mới.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N, anh H xác nhận không có gì, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ khoản 01 Điều 35, khoản 01 Điều 39, khoản 04 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XỬ:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Hoàng Tiến H.

- *Về con chung:* Giao cháu Hoàng Hải P sinh ngày 23/6/2012 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc có yêu cầu khác.

Anh Hoàng Tiến H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H do chị N không có yêu cầu.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Xác nhận chị N, anh H đều thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001623 ngày 05/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn.

Nơi nhận:
-TAND TP Hà Nội;
- VKSND Mỹ Đức;
- Chi cục THADS Mỹ Đức;
- UBND xã PX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Thắng